

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26/8/2024  
V/v: T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Đình Ché, bà Đào Thị Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995; (có mặt).

Trú tại: KĐT Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; (vắng mặt).

Trú tại: KĐT Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 16/10/2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Cưới xong vợ chồng chị về chung sống với nhau tại KĐT Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống không hợp, vợ chồng sau đó đã được 02 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Chị và anh Tuế ly thân từ đầu tháng 04/2024 đến nay, vợ chồng đến nay đã không còn tình cảm với nhau nữa.

Sau khi ly thân, anh chị đều đã xác định không còn tình cảm với nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Tuế.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Văn Bảo Nam, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Văn Trường, sinh ngày 11/6/2015. Từ khi ly thân, cả 02 cháu vẫn ở với chị H. Hiện nay, chị H đang kinh doanh tạp hoá, hoa quả thu nhập khoảng 10.000.000 – 15.000.000đ/tháng và đang sinh sống ổn định tại thôn Trác Bút, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Chị khẳng định hoàn toàn đủ điều kiện về cuộc sống để chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tuế vẫn không có mặt nên Tòa án không lấy lời khai được của anh Tuế và cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Huệ là bố đẻ của anh Tuế. Ông Huệ cho biết vào năm 2013, gia đình có tổ chức kết hôn cho anh Tuế và chị H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Tuế có phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được 02 bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng đến tháng 4/2024 thì chị H dọn ra ngoài ở, anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Gia đình có khuyên bảo hòa giải nhưng chị H không đồng ý về đoàn tụ. Đến nay, chị H và anh Tuế đã sống ly thân được thời gian, tuy nhiên gia đình vẫn mong Toà án tổ chức hoà giải để anh chị về đoàn tụ với nhau. Về con chung: Từ khi anh chị ly thân thì cả 02 con chung đều dọn ra ngoài ở chung với chị H.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, cố tình trốn tránh.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là: cháu Nguyễn Văn Bảo Nam, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Văn Trường, sinh ngày 11/6/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại KĐT Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do vậy HĐXX xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 16/10/2013, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tuế là có thật và nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống. Vợ chồng không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết một cách triệt để dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Do vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2024 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Tuế là đảm bảo cuộc sống riêng cho mỗi bên.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Tuế có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo Nam, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Văn Trường, sinh ngày 11/6/2015. Hiện nay, cả 02 cháu đang ở với chị H và các con chung đều có nguyện vọng được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nam và cháu Trường cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là đảm bảo quyền và lợi ích của các con chung và để các cháu có điều kiện được chăm sóc và phát triển tốt.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các điều 235, 264, 266, 267, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Văn Bảo Nam, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Văn Trường, sinh ngày 11/6/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0002388, ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Đình Chế**

**Đào Thị Vân**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**